

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện tiêu chí 15.2, 15.3 và 17.8
của xã Hợp Tiến năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 3 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ hệ thống hướng dẫn đánh giá, thẩm tra, thẩm định mức độ đạt chuẩn các tiêu chí NTM và hồ sơ thẩm định công nhận xã đạt chuẩn NTM ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt tiêu chí của Đoàn thẩm tra, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện tiêu chí 15 và 17.8 của xã Hợp Tiến, cụ thể như sau:

I. TIÊU CHÍ 15.2.

1. VỀ HỒ SƠ

- Quyết định công nhận xã đạt BTC Quốc gia về y tế: Số 5625/2015/QĐ-UBND

- Biên bản kiểm tra của TTYT huyện Triệu Sơn số điểm: 90 điểm

2. THỰC TẾ

Cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho công tác hoạt động của Trạm Y tế.

II. TIÊU CHÍ 15.3

1. VỀ HỒ SƠ:

- Sổ theo dõi đẻ trong vòng 05 năm. Từ năm 2016 đến năm 2020 .

+ Có hay không: Có

+ Chất lượng: Nội dung ghi chép đầy đủ, đảm bảo theo quy định

+ Số trẻ đẻ ra sống trong 05 năm: 375 trẻ

- Sổ theo dõi tử vong trẻ em dưới 5 tuổi từ năm 2016 đến năm 2020

+ Có hay không : Có

+ Chất lượng: Đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định

+ Số trẻ dưới năm tuổi tử vong trong 5 năm: 01 trẻ

- Danh sách cân đo đánh giá tình trạng trẻ SDD thể thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi
Có đầy đủ danh sách cân đo đánh giá tình trạng trẻ SDD thể thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm từ 2016 đến 2020.

- Báo cáo tình trạng SDD của xã có xác nhận của TTYT trong 05 năm.

Có đầy đủ báo cáo hàng năm và tổng hợp 5 năm từ năm 2016 đến 2020.

2. KẾT QUẢ

- Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi trong thời điểm tháng 12 năm 2020: 374 trẻ

- Tổng số TE dưới 5 tuổi có chiều cao theo tuổi thấp hơn chiều cao trung bình của trẻ cùng nhóm tuổi: 70 trẻ

- Tỷ lệ SDD thể thấp còi: 18,7%.

III. TIÊU CHÍ 17.8

1. Về hồ sơ

- Quyết định thành lập BCD về quản lý VSATTP:

Có Quyết định thành lập và kiện toàn BCD khi có thay đổi

- Phân công thành viên BCD: *Có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCD.*

- Quyết định thành lập Ban nông nghiệp: *Có Quyết định thành lập và kiện toàn Ban Nông nghiệp khi có thay đổi*

- Phân công thành viên BNN *Có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Nông nghiệp.*

- Cam kết ATTP UBND xã đã tổ chức ký cam kết với các cơ sở thực phẩm trong xã năm 2019 đạt $97/97 = 100\%$

- Biên bản kiểm tra ATTP có lưu biên bản kiểm tra năm 2020 và quý I năm 2021 đạt $97/97 = 100\%$

- Bài tuyên truyền về ATTP..*có bài tuyên truyền khớp với nhật ký truyền thanh.*

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí an toàn thực phẩm:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Các văn bản chỉ đạo liên quan đã ban hành: *đã ban hành văn bản chỉ đạo về ATTP theo quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí, hồ sơ, công bố xã ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

Kế hoạch: *trong quý I/2021 xã đã ban hành các kế hoạch: kế hoạch về công tác đảm bảo ATTP năm 2021; kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2021; kế hoạch tuyên truyền tập huấn năm 2021; kế hoạch công tác đảm bảo ATTP dịp tết nguyên đán và mùa Lễ hội xuân 2021.*

Quyết định: *kiểm tra ATTP dịp tết nguyên đán 2021.*

2.2. Công tác thực hiện tiêu chí an toàn thực phẩm.

a) Danh sách theo dõi các hộ gia đình, cơ sở thực phẩm trên địa bàn của xã theo từng loại hình. *(danh sách riêng của 12 loại hình)*

- Hộ gia đình, cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ.
Số lượng71..... số giấy cam kết71.....
Số được kiểm tra71.....
- Hộ gia đình, cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu (không nhỏ lẻ).
Số lượng.....*không*.....
Số giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và còn hiệu lực.....
Số được kiểm tra
- Hộ gia đình, cơ sở sản xuất thực phẩm chức năng ban đầu nhỏ lẻ
Số lượng.....*không*.....
Số cơ sở có kế hoạch tự kiểm tra và có biên bản của chi cục ATTP kiểm tra
- Hộ gia đình, cơ sở thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của bộ NN&PTNT
Số lượng.....03..... số có giấy chứng nhận đủ điều kiện0.....
Số có kết quả kiểm tra đạt loại A hoặc B và còn hiệu lực.....03.....
- Hộ gia đình, cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ y tế.
Số lượng*không*.... số có giấy chứng nhận đủ điều kiện
- Hộ gia đình, cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
Số lượng ...0 ... số có giấy chứng nhận đủ điều kiện
- Hộ gia đình, cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT
Số lượng.....*không*..... số có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.....
Số có kết quả kiểm tra đạt loại A hoặc B
- Hộ gia đình, cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ y tế
+ Kinh doanh nhỏ lẻ không có yêu cầu bảo quản sản phẩm đặc biệt; bán hàng rong; kinh doanh bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt.
Số lượng.....*không*.....
Số có kế hoạch tự kiểm tra và biên bản kiểm tra của xã
- + Hộ gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
Số lượng.....03..... số có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP...03.....
Số được kiểm tra03.....
Hộ gia đình kinh doanh thức ăn đường phố

Số lượng.....08..... số có giấy cam kết.....08.....

Số được kiểm tra08.....

- Hộ gia đình, cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của bộ Công thương

Số lượng.....12.....

Số có giấy chứng nhận đủ điều kiện.....không.....

Số có giấy cam kết.....12.....

Số được kiểm tra12.....

b) Công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định an toàn thực phẩm:

UBND xã đã triển khai 03 đợt kiểm tra trong năm 2020 và 01 đợt kiểm tra vào tết nguyên đán 2021. Đảm bảo mỗi cơ sở thực phẩm được kiểm tra 01 lần/năm.

c) Công tác báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đúng theo quy định.

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo đúng quy định về công tác ATTP.

IV. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Xã có đầy đủ hồ sơ về thực hiện tiêu chí 15.2 , 15.3 và 17.8.

2. Về kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã hoàn thiện cơ sở vật chất theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế
- Tỷ lệ Suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi 18,7% (đạt yêu cầu).
- Xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh Công nhận xã an toàn thực phẩm.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Vậy UBND huyện Triệu Sơn báo cáo UBND tỉnh Thanh Hoá, BCĐXD NTM tỉnh, VP ĐPNNTM tỉnh, và các ban ngành liên quan thẩm định tiêu chí 15 và 17.8 về y tế của xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2021./.

Nơi nhận:

- Sở y tế Thanh Hóa;
- Lưu: VT, YT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Phú Quốc